

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST

Ngày 16/02/2024

V/v “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Ngân;

2. Bà Vũ Thị Hòa;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Khánh Nguyệt – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 224/2023/TLST - HNGĐ ngày 20/11/2023 về việc kiện “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31/01/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị O** - Sinh năm 1992

Địa chỉ: **Thôn T, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai** (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Đình Văn S** – sinh năm 1988

Địa chỉ: **Thôn T, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai**. (Vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị **Hoàng Thị O** trình bày: Chị và anh **Đình Văn S** đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 77/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/8/2021. Theo quyết định, Tòa án đã giao cháu **Đình Hoàng Thảo M** sinh ngày 14/9/2015 cho anh **Đình Văn S** trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị **Hoàng Thị O** có nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền 2.000.000 đồng/tháng. Sau khi ly hôn anh **Đình Văn S** thường xuyên đi làm ăn, cháu **M** trực tiếp ở với chị **O** do chị **O** nuôi dưỡng. Vì vậy để đảm bảo cho cháu **M** được học tập ổn định, chị **O** đề nghị Tòa án xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, giao cháu **Đình Hoàng Thảo M** cho chị **O** trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu **M** đủ 18 tuổi, chị **O** không yêu cầu anh **S** phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi Toà án thụ lý vụ án, Toà án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh **Đình Văn S** bằng hình thức niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng anh **S** không có văn bản trả lời, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho Toà án, không đến Toà án làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vì vậy Toà án đưa vụ án ra xét xử và xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trên cơ sở các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Toà án thu thập.

Quá trình giải quyết vụ án và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị **Hoàng Thị O** giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng đảm bảo đúng trình tự luật định, không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 71 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị **Hoàng Thị O**, xử cho chị **Hoàng Thị O** được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu **Đình Hoàng Thảo M** sinh ngày 14/9/2015 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh **Đình Văn S** không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh **S** được quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho nguyên đơn, bị đơn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp của vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo khoản 3 điều 28; khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn chị **Hoàng Thị O** vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh **Đình Văn S** vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do. Căn cứ Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt chị **Hoàng Thị O** và anh **Đình Văn S**.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị **Hoàng Thị O**:

Sau khi quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 77/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai có hiệu lực pháp luật. Cháu **Đình Hoàng Thảo M** sinh ngày 14/9/2015 vẫn ở cùng mẹ đẻ là chị **Hoàng Thị O** tại thôn T, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Anh **Đình Văn S** được Tòa án giao quyền trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu **M** nhưng hiện nay anh **S** không trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu **M** vì anh **S** phải đi làm ăn, tính chất công việc thường xuyên vắng nhà. Theo biên bản xác minh ngày 21/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai và đơn xin xác nhận

ngày 28/12/2023 của chị **Hoàng Thị O** có xác nhận của chính quyền địa phương thì hiện nay anh **Đình Văn S** thường xuyên đi làm ăn, rất ít khi về nhà, cháu **Đình Hoàng Thảo M** do chị **O** là mẹ đẻ cháu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hỏi ý kiến nguyện vọng của cháu **Đình Hoàng Thảo M**, cháu **M** có nguyện vọng xin về ở với mẹ. Nguyên đơn chị **Hoàng Thị O** có nhà ở và có mở cửa hàng kinh doanh spa, mức thu nhập là 10.000.000 đồng/tháng. Như vậy chị **O** có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu **Thảo M** và không có yêu cầu anh **Đình Văn S** phải cấp dưỡng nuôi con chung. Mặt khác cháu **Đình Hoàng T** My tính đến thời điểm xét xử được gần 09 tuổi, cháu là con gái đang trong độ tuổi phát triển tâm sinh lý nên bố hoặc mẹ cần có sự quan tâm trực tiếp đến cháu cả về vật chất và tinh thần.

Từ các căn cứ nêu trên, xét thấy cần thiết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cháu **Đình Hoàng Thảo M** cho chị **Hoàng Thị O** trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh **Đình Văn S** không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn chị **Hoàng Thị O** được chấp nhận nên chị **O** không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn anh **Đình Văn S** phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên chị **O** nhận chịu thay cho bị đơn anh **Đình Văn S** số tiền 300.000 đồng xét thấy là phù hợp theo Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Hoàng Thị O**

Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn trong Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 77/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai: Giao cháu **Đình Hoàng Thảo M** sinh ngày 14/9/2015 cho chị **Hoàng Thị O** trực tiếp trông nom nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh **Đình Văn S** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh **Đình Văn S** có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị **Hoàng Thị O** chịu 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000762 ngày 20/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, chị **O** đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai (2);
- Các đương sự (2);
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- Lưu HS; Lưu TA;

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hòa

Hoàng Văn Ngân

Hà Thị Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hòa

Bùi Xuân Hương

Hà Thị Anh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- Các đương sự;
- THADS huyện Bảo Yên;
- UBND xã Nghĩa Đô
- Lưu HS; TA; VP.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Anh

